

Số: 17 /QĐ-CDYT

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ và giao dự toán thu chi, ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu bổ sung Dự toán ngân sách năm 2026 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HCTH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Chiến Thắng**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh

Chương: 423 - 490 - 501



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-CDYT ngày 15/01/2026)

DVT: Triệu đồng

| TT    | Nội dung                                                   | Dự toán được giao |
|-------|------------------------------------------------------------|-------------------|
| (1)   | (2)                                                        | (3)               |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp |                   |
| I     | Số thu phí, lệ phí                                         |                   |
| II    | Thu sự nghiệp khác                                         |                   |
|       | Trong đó: Trích 40% CCTL từ nguồn thu sự nghiệp            |                   |
| 1     | Chi sự nghiệp                                              |                   |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                             |                   |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                       |                   |
| 2     | Chi quản lý hành chính                                     |                   |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước                      |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                             | 28.235            |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                                 | 28.235            |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề                | 28.235            |
| 3.1   | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                          |                   |
| 3.2   | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                    | 28.235            |
| 3.2.1 | Kinh phí đào tạo học sinh Lào                              | 15.455            |
| 3.2.2 | Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí                         | 12.480            |
| 3.2.3 | Kinh phí mua sắm trang thiết bị                            | 300               |
| 3.3   | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cơ sở tăng          |                   |

*Handwritten signature*